

10 LỢI ÍCH CỦA HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI



WTO

Trụ sở WTO

1. HỆ THỐNG WTO THúc ĐẨY HÒA BÌNH GIỮA CÁC QUỐC GIA

Đây là hệ quả có được dựa trên sự tin tưởng và hợp tác giữa các quốc gia mà hệ thống WTO đang tạo ra và thi hành. Lịch sử đã được minh chứng bằng nhiều ví dụ về tranh chấp thương mại trở thành chiến tranh. Một ví dụ rõ ràng nhất là chiến tranh thương mại những năm 30 thế kỷ 19 khi mà các quốc gia chạy đua tạo dựng các rào cản thương mại để bảo hộ sản xuất trong nước và trả đũa lại các hạn chế thương mại của nước khác đã làm tối tệ thêm khủng hoảng và cuối cùng đóng vai trò như là một trong những tác nhân tạo ra chiến tranh thế giới 2. Hai thành tựu phát triển sau thế chiến 2 đã giúp các quốc gia tránh khỏi sự căng thẳng tồn tại trước chiến tranh, đó là sự hợp tác phát triển ngành than và sắt thép tại châu Âu và Thỏa thuận

chung về thuế quan và thương mại (GATT). Cả hai đã thành công và hiện tại phát triển thành Liên minh châu Âu và Tổ chức thương mại thế giới.

Nếu hai quốc gia có quan hệ thương mại phát triển tốt thì nguy cơ về xung đột chính trị hiếm xảy ra. Hơn nữa hệ thống WTO là một nhân tố xây dựng lòng tin. Thương mại những năm 30 thế kỷ trước đã chứng minh chủ nghĩa bảo hộ đưa các quốc gia vào tình huống các quốc gia đều thua, không ai thắng. Những ngành, nghề được bảo hộ sẽ có lợi trước mắt, nhưng về lâu dài các quốc gia khác sẽ có hành động phản ứng hoặc trả đũa và như vậy sẽ mất sự tin tưởng về tự do thương mại dẫn đến những rắc rối kinh tế nghiêm trọng, kể cả đối với các ngành được bảo hộ và như vậy tất cả đều thua. Sự tin tưởng sẽ là chìa khóa để thoát khỏi tình trạng

tất cả đều thua. Hệ thống WTO đóng vai trò sống còn trong việc tạo ra và thực hiện sự tin tưởng đó.

2. HỆ THỐNG WTO CHO PHÉP CÁC TRANH CHẤP ĐƯỢC GIẢI QUYẾT MỘT CÁCH XÂY DỰNG

Khi thương mại ngày càng tăng về số lượng, khối lượng thì rõ ràng rằng các tranh chấp thương mại cũng tăng lên đáng kể. Nếu cứ để tự chúng phát triển thì sẽ dẫn đến xung đột nghiêm trọng. Trên thực tế các căng thẳng trong thương mại quốc tế giảm đi đáng kể khi các quốc gia sử dụng các tổ chức, đặc biệt là WTO để giải quyết tranh chấp của họ.

Hệ thống WTO sẽ giúp giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình và xây dựng. Trước chiến tranh thế giới thứ 2, không tồn tại phương thức giải quyết tranh chấp này. Sau chiến tranh các quốc gia

trên thế giới đã thỏa thuận với nhau các nguyên tắc thương mại. Các nguyên tắc này bao gồm cả nghĩa vụ của các quốc gia thành viên giải quyết tranh chấp thông qua WTO và không được hành động đơn phương. Một khi các phán quyết được ban ra thì các quốc gia phải cố gắng thực hiện các quy định hoặc có thể đàm phán lại chứ không gây ra chiến tranh với quốc gia khác. Hơn 200 tranh chấp đã được đưa ra WTO giải quyết kể từ 1995. Nếu không có cách thức giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình và xây dựng như vậy sẽ dẫn đến các xung đột nghiêm trọng về chính trị. Thực tế các tranh chấp đều dựa trên các thỏa thuận của WTO, có nghĩa là có một cơ sở rõ ràng để phán quyết đúng, sai. Các tranh chấp được WTO giải quyết ngày một tăng. Điều đó không phản ánh căng thẳng ngày càng tăng trên thế giới mà phản ánh rằng các quan hệ kinh tế ngày càng chặt chẽ hơn, các thành viên của WTO ngày càng mở rộng và tồn tại sự tin tưởng chung cùng giải quyết sự khác biệt.

3. MỘT HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI VẬN HÀNH DỰA TRÊN CÁC NGUYÊN TẮC HƠN LÀ DỰA TRÊN QUYỀN LỰC

WTO không thể làm cho tất cả các quốc gia đều hài lòng nhưng nó làm giảm thiểu sự bất bình đẳng, tạo điều kiện cho các quốc gia nhỏ bé có tiếng nói. Các quyết định của WTO dựa trên sự đồng thuận. Các thỏa thuận của WTO có được trên cơ sở đàm phán của tất cả các thành viên và được sự nhất trí của tất cả các thành viên bằng sự thông qua bởi quốc hội của các quốc gia. Thỏa thuận được áp dụng chung cho tất cả không có ngoại lệ, do đó các quốc gia dù giàu hay nghèo đều có quyền bình đẳng với nhau trong quá trình giải quyết tranh chấp của WTO. Điều này làm cho cuộc sống dễ dàng hơn cho tất cả các quốc gia, theo nhiều cách khác nhau. Các quốc gia nhỏ hơn có được một quyền "mặc cả" tăng lên. Nếu không có một chế độ đa phương như của hệ thống WTO, các quốc gia có quyền lực sẽ tự do hơn trong việc áp đặt ý chí đơn phương của họ lên các đối tác

thương mại nhỏ hơn. Các quốc gia nhỏ hơn sẽ phải độc lập cư xử với các quốc gia quyền lực và như vậy sẽ khó có thể chịu được các áp lực không mong muốn. Rõ ràng rằng, sự liên kết giữa các quốc gia nhỏ sẽ đem lại hiệu quả hơn, tận dụng được các nguồn lực. Tuy nhiên cũng có những lợi ích cho các quốc gia lớn. Các quốc gia có quyền lực kinh tế có thể sử dụng diễn đàn của WTO để đàm phán với tất cả hoặc phần lớn các đối tác thương mại của họ cùng một lúc theo đó hình thành các thỏa thuận đa phương và song phương với các đối tác của họ.

Nguyên tắc không phân biệt đối xử được xây dựng trong các thỏa thuận của WTO nhằm tránh việc áp đặt của quốc gia lớn. Trên thực tế một hệ thống các nguyên tắc áp dụng cho tất cả các thành viên làm đơn giản hóa các chế độ thương mại. Các Chính phủ sẽ có được một quan điểm rõ ràng về chính sách thương mại nào có thể được chấp nhận.

4. TỰ DO THƯƠNG MẠI LÀM GIẢM CHI PHÍ CUỘC SỐNG

Chủ nghĩa bảo hộ sẽ làm tăng giá cả. Hệ thống WTO sẽ loại bỏ các rào cản thương mại qua đàm phán và áp dụng nguyên tắc không phân biệt đối xử. Kết quả là chi phí sản xuất giảm, giá cả hàng hóa thành phẩm và dịch vụ giảm, và cuối cùng là giảm chi phí cuộc sống. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh tác động tiêu cực của chủ nghĩa bảo hộ lên nền kinh tế hơn là tự do thương mại. Theo một tính toán của các nhà kinh tế, nếu các nghĩa vụ thuế bị loại bỏ thì thế giới được hưởng lợi 23 tỷ USD, bao gồm 12,3 tỷ cho Mỹ, 0,8 tỷ cho Canada, 2,2 tỷ cho EU và khoảng 8 tỷ cho các quốc gia đang phát triển. Không chỉ các ngành sản xuất mà cả các ngành dịch vụ cũng được lợi. Các nhà kinh tế ước lượng rằng, các rào cản về dịch vụ được giảm 1/3 như Chương trình của vòng đàm phán Đoha sẽ làm tăng thu nhập cho các nước đang phát triển khoảng 60 tỷ Bảng Anh. Đã có 8 vòng đàm phán thương mại trong khuôn khổ của WTO và các rào cản thương mại đã giảm đi nhiều trong quá trình phát triển và

chúng tiếp tục giảm, mang lại lợi ích cho nhiều bên.

5. TỰ DO THƯƠNG MẠI MANG LẠI NHIỀU SỰ LỰA CHỌN CHO KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Hãy nghĩ đến những thứ mà chúng ta có thể có từ bất kỳ nơi nào thông qua nhập khẩu: từ rau tươi, hoa quả, thức ăn, quần áo đến các loại hàng hóa tiêu dùng gia đình như: sách, nhạc, phim... và tưởng tượng rằng chúng ta sẽ như thế nào nếu chúng biến mất. Nhập khẩu mang lại cho chúng ta nhiều lựa chọn từ sự đa dạng về hàng hóa và dịch vụ, cả sự đa dạng của chất lượng các hàng hóa và dịch vụ này. Hơn nữa, các hàng hóa và dịch vụ ở trong nước cũng phải biến đổi về chủng loại và chất lượng cũng cần cải thiện dần để cạnh tranh với hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu. Nếu thương mại tự do cho phép chúng ta nhập khẩu các hàng hóa và dịch vụ thì cũng cho phép đối tác thương mại mua hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu của chúng ta và cũng được hưởng những lợi ích trên.

6. TỰ DO THƯƠNG MẠI TĂNG THÊM THU NHẬP

Theo ước tính của WTO thì dưới tác động của Vòng đàm phán Uruguay 1994 các thương vụ đã làm tăng thêm 109 tỷ đến 510 tỷ cho thu nhập của thế giới. Các nghiên cứu gần đây cũng đã củng cố giả thiết này. Các nhà kinh tế ước tính rằng cắt giảm khoảng 1/3 các rào cản thương mại về nông nghiệp, sản xuất và dịch vụ sẽ làm nền kinh tế thế giới tăng trưởng khoảng 613 tỷ USD. Tại Châu Âu, ủy ban châu Âu đã tính rằng qua giai đoạn 1989-1993 thu nhập của EU đã tăng 1,1 đến 1,5 % so với một thị trường đơn lẻ tạo ra. Thương mại hiện nhiên làm tăng thu nhập. Tuy nhiên nó cũng đặt ra nhiều thách thức, như là việc các sản phẩm trong nước đối mặt với cạnh tranh từ nhập khẩu. Thu nhập tăng lên khiến cho các chính phủ có thể tái phân phối lợi ích từ các chỗ có nhiều lợi nhuận nhất. Ví dụ như giúp đỡ các công ty năng động và có khả năng cạnh tranh hơn trong những lĩnh vực họ đã làm hoặc linh hoạt chuyển đổi

sang các hoạt động mới.

7. TỰ DO THƯƠNG MẠI HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ LÀM TĂNG LAO ĐỘNG

Thương mại có tiềm năng tạo ra lao động. Giảm các rào cản thương mại sẽ làm tăng nhu cầu về lao động. Chủ nghĩa bảo hộ không phải là cách để giải quyết vấn đề lao động. Hiển nhiên là thương mại làm tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng kinh tế nghĩa là nhiều lao động được tạo ra. Tuy nhiên đây không phải là vấn đề đơn giản. Một số ngành sẽ bị ảnh hưởng do cạnh tranh từ các sản phẩm nhập khẩu và đi cùng với nó là các lao động bị cắt giảm. Trong trường hợp như vậy sẽ phụ thuộc vào sự linh hoạt trong điều chỉnh chính sách của từng quốc gia. Có một vài ví dụ về sự tăng trưởng trong lao động do tự do thương mại mà WTO mang lại. Ở Mỹ 12 triệu người lao động trong các lĩnh vực liên quan đến xuất khẩu, trong đó, 1,3 triệu lao động được tạo ra trong giai đoạn 1994 - 1998. Những lao động này được trả lương cao hơn, với độ ổn định hơn. Tại Mexico các công việc tốt nhất đều liên quan đến xuất khẩu. Các lĩnh vực có tỷ lệ xuất khẩu 60% trở lên trả lương cao hơn các ngành khác khoảng 39%. Khi một quốc gia chậm điều chỉnh, việc bảo hộ sẽ làm cho vấn đề tồi tệ thêm trong dài hạn.

8. TỰ DO THƯƠNG MẠI CẮT GIẢM CHI PHÍ, TĂNG HIỆU QUẢ KINH TẾ

Thương mại tự do cho phép sự phân chia lao động giữa các quốc gia. Các nguồn lực sẽ được sử dụng thích hợp và hiệu quả hơn, cùng với đó là chi phí được cắt giảm. Một trong những nguyên tắc cơ bản của hệ thống thương mại của WTO là *Không phân biệt đối xử*: các quốc gia phải đối xử với tất cả các quốc gia trong hệ thống công bằng và bình đẳng. Nguyên tắc này đem lại hiệu quả kinh tế cao khi mà các quốc gia trong hệ thống thương mại của WTO được hưởng những chế độ ưu đãi từ một quốc gia như các quốc gia khác được hưởng, không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo. Hãy tưởng tượng tình huống khi mà một công ty muốn nhập khẩu sản phẩm, hay

thiết bị. Nếu không có chính sách phân biệt đối xử, họ sẽ phải tìm hiểu từng bạn hàng xuất khẩu và từng biểu thuế suất riêng biệt cho các quốc gia khác nhau và họ buộc phải tính toán để có một giải pháp tối ưu. Nguyên tắc *không phân biệt đối xử* sẽ làm đơn giản hơn nhiều quá trình trên do có cùng một thuế suất cho một loại sản phẩm từ tất cả quốc gia, loại bỏ được một khối lượng không nhỏ công việc trước khi nhập khẩu, đem lại hiệu quả về nhiều mặt, cắt giảm chi phí, tăng sự tin cậy với bạn hàng.

9. HỆ THỐNG WTO BẢO VỆ CÁC CHÍNH PHỦ TƯ VIỆC THEO ĐUỔI CÁC LỢI ÍCH RIÊNG LẺ

Hệ thống WTO đã giúp các chính phủ có một quan điểm cân bằng hơn về các chính sách thương mại. Các Chính phủ đã có vị thế tốt hơn để bảo vệ mình từ việc phục vụ các lợi ích thiểu số, chứ không nhân danh đa số trong nền kinh tế. Một trong những bài học của chủ nghĩa bảo hộ phổ biến những thập kỷ đầu thế kỷ 20 là những thiệt hại có thể xuất hiện khi một ngành kinh tế nhỏ nào đó giành được những ảnh hưởng không tương xứng về mặt chính trị và kết quả là các chính sách bảo hộ ngày càng tăng sẽ đi đến các chiến tranh thương mại mà không ai được lợi. Hạn chế thương mại dường như là cách hiệu quả để hỗ trợ các ngành kinh tế nhưng về tổng thể nó sẽ làm phương hại các lĩnh vực khác, các ngành kinh tế khác. Thí dụ: nếu bảo hộ ngành công nghiệp may mặc, mọi người sẽ phải trả giá đắt hơn cho quần áo và như vậy sẽ tăng áp lực lên đồng lương trong tất cả các ngành và chỉ có thiểu số được lợi. Các Chính phủ cần được tự vệ để chống lại các lợi ích thiểu số và điều này được giúp đỡ bởi hệ thống WTO. Hệ thống thương mại WTO bao gồm rất nhiều lĩnh vực, vì vậy qua quá trình đàm phán thương mại, nếu một nhóm gây áp lực lên Chính phủ để được coi là trường hợp đặc biệt, cần được bảo hộ thì Chính phủ có thể phản đối bảo hộ với lý do: cần đạt được một thỏa thuận đem lại lợi ích cho nhiều ngành kinh tế chứ không chỉ là một ngành hẹp. Trên thực tế điều này thường xảy ra với nhiều Chính phủ.

10. HỆ THỐNG WTO KHUYẾN KHÍCH NHỮNG CHÍNH PHỦ TỐT

Theo các nguyên tắc của WTO, khi mà các cam kết đã được tiến hành để tự do hóa thương mại thì nó không thể đảo ngược được. Nguyên tắc này sẽ làm cho các Chính phủ suy nghĩ thấu đáo trước khi cam kết, tránh những chính sách không khôn ngoan. Đối với các doanh nghiệp, lợi ích có được từ sự chắc chắn và minh bạch hơn về các chính sách và điều kiện thương mại. Các rào cản thương mại có thể gây thiệt hại theo cách chúng có thể tạo ra các cơ hội cho tham nhũng cũng như các hình thức tệ nạn trong quản lý nhà nước. Một trong những rào cản mà WTO đang cố gắng giải quyết là quota, là việc hạn chế nhập hoặc xuất khẩu một số lượng nhất định trong năm. Quota hạn chế nhập khẩu dẫn đến làm tăng giá cả và tạo ra các lợi ích không bình thường và người thu lợi sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách vì những lợi ích này. Nó cũng tạo ra cơ hội cho tham nhũng khi mà nhà quản lý có quyền ban phát quota. Trường hợp này phổ biến trong nhiều quốc gia. Nói cách khác quota là một biện pháp không tích cực hạn chế thương mại. Các Chính phủ đã đồng thuận thể hiện qua các quy định của WTO trong việc hạn chế sử dụng phương thức này. Tuy nhiên Quota vẫn còn được phổ biến trong nhiều quốc gia nhưng được kiểm soát trong các thỏa thuận của WTO và các quốc gia ít nhiều đã có cam kết giảm hoặc loại bỏ chúng, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may. Nhiều nguyên tắc khác của WTO cũng làm giảm tham nhũng và tặc xấu trong quản lý. Ví dụ như: nguyên tắc minh bạch - các quy định về thương mại phải công bố cho công chúng biết rõ; các quy định về mức độ an toàn và tiêu chuẩn của sản phẩm; nguyên tắc *không phân biệt đối xử* cũng làm giảm các quyết định gây tranh cãi hoặc lừa đảo. Thông thường các Chính phủ sử dụng WTO như là một cứu cánh khi viện dẫn rằng: một quy định hoặc yêu cầu không được cho phép thực hiện vì vi phạm các thỏa thuận của WTO ■

THS. TRỊNH QUANG TUẤN